

Số: **34** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai
quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung, công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nội dung trong Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các sở, ngành, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện Quyết định của Chính phủ.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 09/4/2021 thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025. Giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người dân, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an

toàn trước thiên tai, quốc gia chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu cụ thể: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của người dân và cộng đồng; tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giảm tối thiểu 10% thiệt hại về người so với giai đoạn 2010 - 2020, trong đó tập trung giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất; thiệt hại về kinh tế thấp hơn giai đoạn 2010 - 2020 và không vượt quá 1,2% GDP bình quân hàng năm.

- Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, bảo đảm độ tin cậy; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng bị ảnh hưởng của thiên tai được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

- Năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được kiện toàn, phấn đấu 100% cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, huyện và một số sở, ngành đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

- Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phấn đấu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ".

- Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý các vị trí trọng điểm đê, kè xung yếu; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp hồ đập thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Người dân sống ở khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2. Thời gian: Kế hoạch thực hiện Chương trình được chia làm 2 giai đoạn chính
 - Giai đoạn 1: Từ năm 2023 - 2030.
 - Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2045.

IV. NỘI DUNG

1. Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của UBND tỉnh đã ban hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai đã ban hành gồm: số 117/KH-UBND ngày 06/9/2018 ngày 06/9/2018 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 96/KH-UBND ngày 03/8/2020 triển khai thực hiện Kế hoạch số 288-KH-TU ngày 22/6/2020 của Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 65/KH-UBND ngày 09/4/2021 thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 124/KH-UBND ngày 26/8/2021 thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 100/KH-UBND ngày 12/7/2021 thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đầu tư nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đảm bảo kết nối đến các cấp huyện, xã.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, phần mềm cảnh báo ngập lụt theo thời gian thực; đầu tư mua sắm, lắp đặt và tổ chức quản lý, vận hành các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng như: Trạm đo mưa tự động, trạm đo mực nước tự động, trạm đo gió tự động, hệ thống cảnh báo, giám sát ngập lụt tại các ngàm, tràn, khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt, hệ thống giám sát, vận hành hồ chứa nước, hệ thống cảnh báo ngập lụt đô thị theo thời gian thực,... Xây dựng hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát đa thiên tai ven biển kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ven biển.

- Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất; rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó, chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm.

- Xây dựng, cập nhật điều chỉnh mức báo động lũ trên các sông chính thuộc tỉnh; trong đó, ưu tiên xây dựng mức báo động lũ, hệ thống cảnh báo lũ, phương án phòng, chống lũ và chính trị nhằm ổn định lòng dẫn, tăng khả năng thoát lũ trên hệ thống sông Phước Giang.

4. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai

- Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão kết hợp khu hậu cần nghề cá theo quy hoạch; đảm bảo chất lượng tàu thuyền khi ra khơi tránh sự cố xảy ra khi di chuyển tránh trú bão.

- Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai. Cùng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê cửa sông, công trình ven biển đảm bảo ứng phó bão, lũ phù hợp với mức độ rủi ro thiên tai; tăng cường công tác quản lý đê.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; từng bước xây dựng bổ sung đập, hồ chứa nước hệ thống thủy lợi để đảm bảo an ninh nguồn nước. Vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện.

- Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

- Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt,

ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn như bão mạnh, siêu bão, lũ lớn; nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, nhất là các hộ nghèo, khó khăn xây dựng nhà chống lũ kết hợp chống bão.

5. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở hằng năm; bố trí ngân sách địa phương theo quy định nhằm duy trì hoạt động có hiệu quả các Đội xung kích phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai. Hằng năm bố trí kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho thành viên Đội xung kích để thực thi nhiệm vụ (Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh).

- Trước mùa mưa, lũ hằng năm tổ chức hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương và người dân dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

6. Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chủ động triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi thích ứng thiên tai, nhất là tình huống ngập lụt diện rộng.

7. Thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

- Triển khai lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ven sông, ven biển. Rà soát, mở rộng khâu

độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ. Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

8. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức triển khai, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học.

- Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra ngập lũ, sạt lở đất, lũ quét.

- Tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Triển khai Chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng.

- Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

9. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai

- Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021.

- Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.

- Ưu tiên nguồn lực của địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

10. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa;

nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống xói, lở, bồi lấp cửa sông; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả..

- Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...).

11. Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển. Tổ chức thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

12. Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

13. Quản lý chặt chẽ khai thác, sử dụng bãi sông; nạo vét, cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ, chứa lũ; kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển, nằm trong vùng ngập lũ, nhất là công trình giao thông, khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng để hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến thoát lũ.

14. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ; trồng cây chắn sóng, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển; bảo vệ, khai thác hợp lý các dải cồn cát kết hợp chắn sóng, ngăn triều.

(Cụ thể có Phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để thực hiện hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và pháp luật về phòng chống thiên tai.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ vào tình hình thực tế của các Sở, ban, ngành, địa phương để ban hành Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Kế hoạch này và Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các địa phương, đơn vị lập và gửi báo cáo kết quả triển khai việc thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trình cấp thẩm quyền giải quyết trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (báo cáo);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chi cục Phòng, chống thiên tai khu vực miền Trung và Tây nguyên;
- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, KTNtv5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **24** /KH-UBND ngày **31**/02/2023
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	- Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành; - Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Theo các Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
3	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đảm bảo kết nối đến các cấp huyện, xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hội nghị truyền hình trực tuyến được hoàn thiện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, phần mềm cảnh báo ngập lụt theo thời gian thực; đầu tư mua sắm, lắp đặt và tổ chức quản lý, vận hành các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng như: Trạm đo mưa tự động, trạm đo mực nước tự động, trạm đo gió tự động, hệ thống cảnh báo, giám sát ngập lụt tại các ngàm,	VP TT BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan và các đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, phần mềm cảnh báo ngập lụt, hệ thống cảnh báo thiên tai tự động phục vụ công tác PCTT	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	trần, khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt, hệ thống giám sát, vận hành hồ chứa nước, hệ thống cảnh báo ngập lụt đô thị theo thời gian thực,... Xây dựng hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát đa thiên tai ven biển kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ven biển				
5	Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất; rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó. chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Các bản đồ cảnh báo thiên tai được hoàn thiện, ứng dụng trong thực tiễn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
6	Xây dựng, cập nhật điều chỉnh mức báo động lũ trên các sông chính thuộc tỉnh; trong đó, ưu tiên xây dựng mức báo động lũ, hệ thống cảnh báo lũ, phương án phòng, chống lũ và chính trị nhằm ổn định lòng dẫn, tăng khả năng thoát lũ trên hệ thống sông Phước Giang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
7	Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão kết hợp khu hậu cần nghề cá theo quy hoạch; đảm bảo chất lượng tàu thuyền khi ra khơi tránh sự cố xảy ra khi di chuyển tránh trú bão	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương liên	Các khu neo đậu tàu, thuyền được hoàn thiện	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8	Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai. Cùng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê cửa sông, công trình ven biển đảm bảo ứng phó bão, lũ phù hợp với mức độ rủi ro thiên tai; tăng cường công tác quản lý đê.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, BQL dự án đầu tư xây dựng CTGT và các địa phương liên quan	Các công trình được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm
9	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan	Các công trình chống sạt lở bờ sông, bờ biển được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm
10	Nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; từng bước xây dựng bổ sung đập, hồ chứa nước hệ thống thủy lợi để đảm bảo an ninh nguồn nước. Vận hành an toàn, hiệu quả các chứa nước thủy lợi, thủy điện.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan	Các công trình được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm
11	Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan	Các công trình được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
12	Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan	Các công trình được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm
13	Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn như bão mạnh, siêu bão, lũ lớn; nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông; Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan	Các công trình được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm
14	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, để kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.	Các Sở: Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan	Các công trình được xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
15	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, nhất là các hộ nghèo, khó khăn xây dựng nhà chống lũ kết hợp chống bão	Sở Xây dựng	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các chương trình hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở phòng, chống bão, lũ được triển khai thực hiện	Hàng năm
16	Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở hàng năm; bố trí ngân sách địa phương theo quy định nhằm duy trì hoạt động có hiệu quả các Đội xung kích phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai. Hàng năm tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho thành viên Đội xung kích để thực thi nhiệm vụ	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, BCH Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Hội, đoàn thể liên quan	- Các lớp tập huấn cho lực lượng xung kích được triển khai. Các đợt diễn tập PCTT được tổ chức tại các cấp. - Kinh phí được bố trí hàng năm để duy trì hoạt động Đội xung kích PCTT theo quy định	Hàng năm
17	Tổ chức hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương và người dân dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các văn bản hướng dẫn	Trước mùa mưa, lũ hàng năm
18	Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chủ động triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi thích ứng thiên tai, nhất là tình huống ngập lụt diện rộng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các văn bản hướng dẫn chuyển đổi các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình thiên tai trong vùng	Hàng năm
19	Triển khai lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2021/TT-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Nội dung phòng chống thiên tai được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	BKHDĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư			kinh tế xã hội	
20	Kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ven sông, ven biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Các đợt kiểm tra	Hàng năm
21	Rà soát, mở rộng khẩu độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan	Các tuyến giao thông, cầu công được nâng cấp, mở rộng đảm bảo tiêu thoát lũ	Hàng năm
22	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội, đoàn thể	Theo nội dung Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh	Hàng năm
23	Tổ chức triển khai lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
24	Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra ngập lũ, sạt lở đất, lũ quét	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội, đoàn thể	Các đợt tập huấn, tuyên truyền	Hàng năm
25	Tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Triển khai Chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí, truyền thông; Sở NN và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nội dung tuyên truyền, các video clip...	Hàng năm
26	Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Các Hội, đoàn thể	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương	Hàng năm
27	Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Phần mềm đánh giá thiệt hại và nhu cầu sau thiên tai	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
28	Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội Đoàn thể liên quan	Các Chương trình, dự án về phòng, chống thiên tai	Năm 2023 và các năm tiếp theo
29	Ưu tiên nguồn lực của địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Sau các đợt thiên tai
30	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống xói, lở, bồi lấp cửa sông; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đây mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Các Đề tài, dự án, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai được triển khai	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
31	Thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ứng dụng KHCCN trong công tác PCTT	Năm 2023 và các năm tiếp theo
32	Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...).	Các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Hội đoàn thể liên quan	Các Chương trình, dự án liên quan về PCTT	Năm 2023 và các năm tiếp theo
33	Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển. Tổ chức thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Các khu dân cư được bố trí, sắp xếp	Năm 2023 và các năm tiếp theo
34	Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nước				
35	Quản lý chặt chẽ khai thác, sử dụng bãi sông; nạo vét, cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ, chứa lũ; kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển, nằm trong vùng ngập lũ, nhất là công trình giao thông, khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng để hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến thoát lũ	Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Các văn bản hướng dẫn thực hiện được ban hành	Hàng năm
36	Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ; trồng cây chắn sóng, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển; bảo vệ, khai thác hợp lý các dải cồn cát kết hợp chắn sóng, ngăn triều	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Các chương trình, dự án liên quan	Hàng năm